

Bản án số: 19/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 18 - 6- 2018

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tô Thị Thy Tuyết**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Bách Tùng**.

2. Ông **Hà Đồng Tịnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Trà** – Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đinh Thị Nhật P** - sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: Tổ 14 phường M, quận S, Thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn C**- sinh năm: 1970.

Nơi cư trú: Tổ 14 phường M, quận S, Thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà **Đinh Thị Nhật P** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Nhật P xây dựng gia đình với ông Phạm Văn C vào năm 1992, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay, nguyên nhân là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hợp, ông Phạm Văn C uống rượu vào là về gây sự đánh đập bà nhiều lần, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trong cuộc sống ông Phạm Văn C không có trách nhiệm với gia đình, tiền bạc làm ra ông tự chi tiêu không đưa cho bà để lo cho gia đình. Lần gần nhất vào ngày 17/6/2018 ông Phạm Văn C có đánh đập bà gây thương tích và bà có báo cho Công an phường Mân Thái giải quyết. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã được Công an phường, tổ dân phố đứng ra hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Năm 2017, bà có làm đơn xin ly hôn ông Phạm Văn C được sự hòa giải của Tòa án bà rút đơn ly hôn. Tuy nhiên sau khi rút đơn ly hôn thì mâu thuẫn vợ chồng bà vẫn không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn. Hiện vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nhau. Nay bà Đinh Thị Nhật P xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả, vì vậy bà xin được ly hôn với ông Phạm Văn C.

- Về nuôi con chung: Bà Đinh Thị Nhật P xác định có 03 con chung là Phạm Thị Trúc Đ, sinh ngày: 16/02/1994, Phạm Thị Trúc N, sinh ngày: 17/11/1995 và Phạm Thị Trúc M, sinh ngày: 23/6/2002. Nếu ly hôn bà Đinh Thị Nhật P có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung Phạm Thị Trúc M và yêu cầu ông Phạm Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Còn hai người con lớn đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không đề cập đến

- Về tài sản chung: Bà Đinh Thị Nhật P xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đinh Thị Nhật P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn C xây dựng gia đình với bà Đinh Thị Nhật P vào năm 1992, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hợp, trong cuộc sống bà P bỏ bê nhà cửa, không lo cơm nước và chăm sóc cho gia đình, trong lúc bức tức nóng giận ông có đánh bà P. Lần gần nhất vào ngày 17/6/2018 ông đi làm về không thấy bà P nấu cơm nước, bỏ đi đâu không rõ nên ông có đánh bà P và được Công an phường Tân Thái giải quyết. Ông xét thấy về phần làm chồng ông cũng có lỗi với vợ con. Ông hứa từ đây về sau ông không gây gổ với gia đình, làm người công dân tốt, người chồng tốt cho gia đình, vợ con. Ông xác định về tình cảm vẫn còn thương yêu bà P, ông yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng ông được đoàn tụ.

- Về nuôi con chung: Ông Phạm Văn C xác định có 03 con chung là Phạm Thị Trúc Đ, sinh ngày: 16/02/1994, Phạm Thị Trúc N, sinh ngày: 17/11/1995 và Phạm Thị Trúc M, sinh ngày: 23/6/2002. Nếu ly hôn ông Phạm Văn C đồng ý giao con chung Phạm Thị Trúc M cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và ông Phạm Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Còn hai người con lớn đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn C xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Văn C xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá

trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Đinh Thị Nhật P đối với ông Phạm Văn C. Đề nghị HĐXX xử cho bà Đinh Thị Nhật P được ly hôn với ông Phạm Văn C.

- Về con chung: Đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là Phạm Thị Trúc M, sinh ngày: 23/6/2002 cho bà Đinh Thị Nhật P trực tiếp nuôi dưỡng, Buộc ông Phạm Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng.

- Về tài sản chung: Bà Đinh Thị Nhật P và ông Phạm Văn C xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà Đinh Thị Nhật P và ông Phạm Văn C xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn ông Phạm Văn C đang cư trú tại Tổ 14 phường M, quận S, Thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Bà Đinh Thị Nhật P và ông Phạm Văn C xây dựng gia đình với nhau vào năm 1992, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, Tp Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi vã, nói năng xúc phạm nhau nhiều điều, nhiều lúc nóng giận ông Phạm Văn C có đánh đập bà P gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Lần gần nhất vào ngày 17/6/2018 ông đi làm về không thấy bà P nấu cơm nước, bỏ đi đâu không rõ nên ông có đánh bà P và được Công an phường Mân Thái giải quyết. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã được Công an phường, tổ dân phố đứng ra hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Năm 2017, bà P có làm đơn xin ly hôn ông Phạm Văn C được sự hòa giải của Tòa án bà rút đơn ly hôn. Tuy nhiên sau khi rút đơn ly hôn thì mâu thuẫn vợ chồng bà vẫn không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn. Hiện vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nhau. Nay bà Đinh Thị Nhật P xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả, vì vậy bà xin được ly hôn với ông Phạm Văn C. Còn bị đơn ông Phạm Văn C xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra cũng có phần lỗi ở nơi ông, Ông hứa từ đây về sau ông không gây gổ với gia đình, là người chồng tốt quan tâm đến vợ con. Ông xác định về tình cảm vẫn còn thương yêu bà P, ông không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà P, ông đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng ông được đoàn tụ.

[4] Xét yêu cầu của các bên đương sự thì thấy: Hạnh phúc vợ chồng chỉ thật sự đạt được khi cả vợ lẫn chồng cùng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Thế nhưng đối với vợ chồng ông bà thì không làm được điều đó. Bản thân ông là người chồng trong gia đình nhưng không làm chỗ dựa về mọi mặt cho bà P mà ngược lại ông làm cho bà P cảm thấy bất an trong chính ngôi nhà mà mình đang sống. Từ khi mâu thuẫn phát sinh ông bà chưa có biện pháp gì để tháo gỡ những vướng mắc, bất đồng xảy ra trong cuộc sống mà mỗi người thích làm gì thì làm dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung đồng thời cách cư xử của ông C làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, hố sâu ngăn cách giữa hai ông bà quá lớn không thể hàn gắn được và yêu cầu

xin được đoàn tụ của ông C, bà P không chấp nhận. Đồng thời mâu thuẫn của vợ chồng ông bà trình bày cũng phù hợp với các thông tin mà chính quyền địa phương nơi ông bà đang cư trú cung cấp. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX vận dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của P là phù hợp. Vấn đề xin đoàn tụ của ông C hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Bà Đinh Thị Nhật P và ông Phạm Văn C xác định có 03 người con chung: Phạm Thị Trúc Đ, sinh ngày: 16/02/1994, Phạm Thị Trúc N, sinh ngày: 17/11/1995 và Phạm Thị Trúc M, sinh ngày: 23/6/2002. Tại phiên toà hôm nay bà Đinh Thị Nhật P có nguyện vọng xin được nuôi con chung Trúc M và yêu cầu ông Phạm Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Còn bị đơn ông Phạm Văn C cũng đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6/2018 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Còn hai người con lớn đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không đề cập đến.

[6] Xét sự thoả thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con nên chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung : Bà Đinh Thị Nhật P và ông Phạm Văn C xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[8] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm : 300.000đồng bà Đinh Thị Nhật P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000đồng ông Phạm Văn C phải chịu.

[10] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Đinh Thị Nhật P đối với ông Phạm Văn C.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đinh Thị Nhật P được ly hôn với ông Phạm Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Đinh Thị Nhật P và ông Phạm Văn C về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Phạm Thị Trúc M, sinh ngày: 23/6/2002 cho bà Đinh Thị Nhật P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Phạm Văn C cấp dưỡng nuôi con chung cho bà P mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6/2018 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên

đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đồng bà Đinh Thị Nhật P phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 08485 ngày 16 tháng 01 năm 2018.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000đồng ông Phạm Văn C phải chịu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường M, quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thy Tuyết

